

Deloitte.



Bản tin Thuế

Tháng 11 năm 2016

Tài liệu in cho mục đích tham khảo, lưu hành nội bộ

Trong số này:

VĂN BẢN MỚI

Tăng lương tối thiểu vùng từ 01/01/2017	3
Doanh nghiệp có thể được giảm tỷ lệ đóng bảo hiểm thất nghiệp và tai nạn lao động	3
Thông tư số 147/2016/TT-BTC sửa đổi Thông tư số 45/2013/TT-BTC về quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định	3
Bỏ điều kiện về tài khoản thanh toán trong giao dịch	4
Quy trình mới về kiểm tra Bảo hiểm xã hội (“BHXH”) tại doanh nghiệp	5
Phí công đoàn vẫn giữ mức 2% quỹ lương đóng BHXH năm 2017	6

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)	7
Chi phí lãi vay ứng với phần vốn điều lệ còn thiếu không được trừ cho mục đích thuế TNDN	7
Ấn định thuế nếu doanh nghiệp cho vay vốn với lãi suất 0%	7
Doanh nghiệp thành lập từ việc nhận chuyển nhượng một phần dự án được kế thừa ưu đãi thuế	7
Ưu đãi thuế TNDN đối với đầu tư mua sắm, nâng cấp máy móc thiết bị	8
Cải tạo nâng cấp nhà máy thủy điện cũ là dự án mở rộng	9
Điều kiện hạch toán khoản dự phòng đầu tư tài chính	9
Điều kiện để chi phí bảo hành được tính là chi phí được trừ	9
Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)	10
Chưa đăng ký tài khoản ngân hàng có thể vẫn được khấu trừ thuế	10
Các trường hợp không được hoàn thuế từ tháng 7/2016	10
Dự án ngoại tỉnh nếu đã đi vào hoạt động phải bàn giao cho Chi nhánh khai thuế	11
Tiền thuốc nằm trong gói dịch vụ chữa bệnh thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT	12
Dịch vụ thực hiện ở nước ngoài cho doanh nghiệp trong nước cũng được hưởng thuế GTGT 0%	12
Chưa phát sinh thuế GTGT đầu ra, khi giải thể không được hoàn thuế	13
Dịch vụ giao nhận hàng xuất khẩu được hưởng thuế suất GTGT 0% đối với doanh nghiệp có chức năng kinh doanh Kho ngoại quan	13
Xuất hóa đơn và tính thuế GTGT đối với công trình theo hình thức BT	14
Hướng dẫn thuế GTGT đối với hàng bán vào nội địa của doanh nghiệp chế xuất	14
Doanh nghiệp chế xuất được hạch toán hàng mua từ nội địa khi thiếu tờ khai hải quan	14
Hướng dẫn lập hóa đơn bàn giao dự án Nhà máy cho Công ty con	15
Lập hóa đơn GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ khuyến mại và hàng hóa, dịch vụ cho, biếu, tặng khách hàng	15
Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)	17
Hướng dẫn thuế Nhà thầu nước ngoài đối với hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng nhãn hiệu	17
Khấu trừ thuế nhà thầu với trường hợp mua phần mềm ở nước ngoài	17
Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)	18
Lương hưu người nước ngoài nhận tại bản xứ được miễn thuế TNCN	18
Đoàn phí công đoàn phải tính thuế TNCN	18
Thuế Xuất nhập khẩu (“XNK”)	19
Chính sách thuế đối với tiêu hủy nguyên phụ liệu nhập khẩu sản xuất hàng xuất khẩu	19
Hướng dẫn của Tổng cục Hải quan về thủ tục hải quan	20
Hướng dẫn của Tổng cục Hải quan về công nhận doanh nghiệp ưu tiên	21
Xử lý thuế đối với nguyên vật liệu thừa đang lưu kho, chưa chuyển tiêu thụ nội địa của DNCX	22
Chính sách áp dụng đối với khu kinh tế cửa khẩu không đảm bảo quy định về khu phi thuế quan	22
Sản phẩm công nghệ thông tin có gắn nhãn với ý nghĩa tân trang thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu khi nhập khẩu	23
Máy móc nhập khẩu cho dự án đầu tư được miễn giám định chất lượng	23
Hàng nhập khẩu quá cảnh qua nước thứ ba phải có vận đơn 2 chặng	24
Văn bản hướng dẫn khác	25
Đất chuyển đổi mục đích sử dụng không được hưởng ưu đãi tiền thuê đất	25

VĂN BẢN MỚI

Tăng lương tối thiểu vùng từ 01/01/2017

Ngày 14/11/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị định 153/2016/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Theo Nghị định này, kể từ ngày 01/01/2017, mức lương tối thiểu vùng áp dụng cho người làm việc theo hợp đồng lao động sẽ được điều chỉnh tăng như sau:

- **Vùng I:** từ 3.500.000 lên 3.750.000 đồng/tháng (tăng 250.000 đồng/ tháng so với năm 2016);
- **Vùng II:** từ 3.100.000 lên 3.320.000 đồng/tháng (tăng 220.000 đồng/ tháng so với năm 2016);
- **Vùng III:** từ 2.700.000 lên 2.900.000 đồng/tháng (tăng 200.000 đồng/ tháng so với năm 2016);
- **Vùng IV:** từ 2.400.000 lên 2.580.000 đồng/tháng (tăng 180.000 đồng/ tháng so với năm 2016).

Đây là mức lương tối thiểu dành cho người lao động làm những

công việc giản đơn, còn đối với người lao động phải qua học nghề, đào tạo nghề thì mức lương tối thiểu phải cộng thêm ít nhất 7%.

Doanh nghiệp có thể được giảm tỷ lệ đóng bảo hiểm thất nghiệp và tai nạn lao động

Ngày 04/11/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 97/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2016. Một trong những điểm đáng lưu ý tại Nghị quyết này là Chính phủ yêu cầu Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội **ngiên cứu, đề xuất giảm tỷ lệ đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo hiểm thất nghiệp để giảm chi phí cho doanh nghiệp.**

Thông tư số 147/2016/TT-BTC sửa đổi Thông tư số 45/2013/TT-BTC về quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định

Ngày 13/10/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 147/2016/TT-BTC (Thông tư 147) sửa đổi, bổ

sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC (Thông tư 45) với một số điểm đáng chú ý về việc quản lý, trích khấu hao tài sản cố định (“TSCĐ”) như sau:

- TSCĐ là nhà hỗn hợp vừa sử dụng làm tài sản hoạt động của doanh nghiệp vừa để bán, để cho thuê thì doanh nghiệp phải xác định, tách riêng phần tài sản (diện tích) để bán, để cho thuê và phần này không được hạch toán là TSCĐ và không được trích khấu hao. Trong trường hợp không tách riêng được thì toàn bộ diện tích nhà hỗn hợp nêu trên (kể cả phần diện tích làm tài sản hoạt động của doanh nghiệp) không được ghi nhận là TSCĐ và không được trích khấu hao.
- Bổ sung phân loại “Loại 6” đối với TSCĐ là kết cấu hạ tầng, có giá trị lớn do Nhà nước đầu tư xây dựng từ nguồn Ngân sách Nhà nước giao cho các tổ chức kinh tế quản lý, khai thác, sử dụng (như hồ, đập, kênh, mương, máy bơm nước công suất lớn; đường nội bộ, cây xanh, hệ thống chiếu sáng, thoát nước, xử lý nước thải trong khu công nghiệp; hạ tầng đường sắt, đường sắt đô thị ...).

TSCĐ loại 6 sẽ không không phải trích khấu hao, chỉ mở sổ chi tiết theo dõi giá trị hao mòn hàng năm của từng tài sản.

- Sửa đổi, bổ sung về việc trích khấu hao TSCĐ đối với dự án đầu tư theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (B.O.T) & Dự án hợp đồng hợp tác kinh doanh (B.C.C) về thời gian, cách trích khấu hao và xác định giá trị tài sản cố định.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 28/11/2016 và áp dụng từ năm tài chính 2016.

Bỏ điều kiện về tài khoản thanh toán trong giao dịch

Ngày 28/10/2016, Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 173/2016/TT-BTC (“Thông tư 173”) sửa đổi Thông tư 219/2013/TT-BTC về thuế GTGT (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính) liên quan đến điều khoản chứng từ thanh toán.

Theo đó, khi xét điều kiện đối với chứng từ thanh toán qua ngân hàng được lấy làm căn cứ để khấu

trừ và hoàn thuế GTGT đầu vào, Thông tư bỏ điều kiện tài khoản của bên mua và tài khoản của bên bán phải là tài khoản đã đăng ký hoặc thông báo với cơ quan thuế.

Như vậy, doanh nghiệp chỉ cần đảm bảo có chứng từ thanh toán qua ngân hàng theo các hình thức thanh toán phù hợp với quy định pháp luật hiện hành như séc, ủy nhiệm chi hoặc lệnh chi, ủy nhiệm thu, nhờ thu, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, sim điện thoại (ví điện tử) thì sẽ đáp ứng điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT, mà không bị đòi hỏi là tài khoản thanh toán đã đăng ký hoặc thông báo với cơ quan Thuế.

Thông tư 173 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2016.

Quy trình mới về kiểm tra Bảo hiểm xã hội (“BHXH”) tại doanh nghiệp

Ngày 18/10/2016, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã ban hành Quyết định số 1518/QĐ-BHXH (“Quyết định 1518”) hướng dẫn về việc ban hành quy định hoạt động thanh tra chuyên ngành đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo

hiểm y tế và hoạt động kiểm tra của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Theo đó, một số điểm đáng lưu ý như sau:

- Bảo hiểm xã hội (“BHXH”) huyện không còn được ra quyết định kiểm tra, thanh tra; chỉ BHXH Việt Nam và BHXH tỉnh mới có thẩm quyền này.
- Thời hạn thực hiện thanh tra, kiểm tra được quy định như sau:
 - Thời hạn thực hiện một cuộc **thanh tra chuyên ngành (“TTCN”)** được quy định như sau:
 - + Cuộc TTCN do BHXH Việt Nam tiến hành không quá 45 ngày; trường hợp phức tạp có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 70 ngày;
 - + Cuộc TTCN do BHXH tỉnh tiến hành không quá 30 ngày; trường hợp phức tạp có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 45 ngày.
 - Thời hạn thực hiện một **cuộc kiểm tra** được quy định như sau:
 - + Cuộc kiểm tra do BHXH Việt Nam tiến hành không quá 40 ngày; trường hợp phức tạp có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 60 ngày;

- + Cuộc kiểm tra do BHXH tỉnh tiến hành không quá 25 ngày; trường hợp phức tạp có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 40 ngày.

Quyết định 1518 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2016, thay thế Quyết định số 1313/QĐ-BHXH ngày 22/11/2011, những quy định về công tác kiểm tra trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Phí công đoàn vẫn giữ mức 2% quỹ lương đóng BHXH năm 2017

Ngày 18/10/2016, Tổng liên đoàn Lao Động Việt Nam đã ban hành Quyết định số 1699/QĐ-TLĐ quy định về nguyên tắc xây dựng và

giao dự toán tài chính công đoàn năm 2017. Theo đó:

- Năm 2017, doanh nghiệp cũng sẽ phải trích đóng kinh phí công đoàn theo mức 2% quỹ lương đóng BHXH bắt buộc tương tự như các năm trước.
- Quỹ lương đóng BHXH làm căn cứ tính 2% kinh phí công đoàn năm 2017 được xác định bằng tiền lương bình quân đóng BHXH của 6 tháng đầu năm 2016 nhân (x) với số lao động thuộc đối tượng đóng BHXH tại doanh nghiệp. Đối với đoàn phí công đoàn 2017, đóng trên số đoàn viên công đoàn theo tiền lương và phụ cấp lương tại từng khu vực và theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

Chi phí lãi vay ứng với phần vốn điều lệ còn thiếu không được trừ cho mục đích thuế TNDN

Ngày 13/10/2016, Tổng Cục Thuế đã ban hành Công văn số 4753/TCT-CS hướng dẫn về chính sách thuế đối với khoản chi phí lãi vay.

Theo đó, chi phí lãi vay tương ứng với phần vốn điều lệ còn thiếu theo tiến độ góp vốn ghi trong điều lệ của công ty không được trừ cho mục đích thuế TNDN.

- Trường hợp số tiền vay nhỏ hơn hoặc bằng số vốn điều lệ thì toàn bộ chi phí lãi vay không được trừ.
- Trường hợp số tiền vay lớn hơn số vốn điều lệ còn thiếu theo tiến độ góp vốn:
 - + Nếu phát sinh một khoản vay, chi phí lãi vay không được trừ bằng số vốn điều lệ còn thiếu nhân (x) lãi suất của khoản vay nhân (x) thời gian góp vốn điều lệ còn thiếu;
 - + Nếu phát sinh nhiều khoản vay, chi phí lãi vay không được trừ

bằng số vốn điều lệ còn thiếu chia (/) tổng số tiền vay nhân (x) tổng số lãi vay.

Ấn định thuế nếu doanh nghiệp cho vay vốn với lãi suất 0%

Ngày 26/10/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4975/TCT-CS hướng dẫn về việc doanh nghiệp cho vay vốn với lãi suất 0%. Theo đó, các giao dịch cho vay vốn này sẽ bị coi là thực hiện hoạt động trao đổi không theo giá giao dịch thông thường trên thị trường và thuộc diện bị ấn định thuế theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 37 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11.

Doanh nghiệp thành lập từ việc nhận chuyển nhượng một phần dự án được kế thừa ưu đãi thuế

Ngày 03/11/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 5083/TCT-CS về một số vấn đề liên quan đến áp dụng ưu đãi cho doanh nghiệp thành lập từ việc nhận chuyển nhượng một phần dự án mà dự án đó đang được hưởng ưu đãi.

Theo đó, sau khi chuyển nhượng dự án hoặc một phần dự án nếu bên

nhận chuyển nhượng vẫn kế thừa tài sản, địa điểm kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của dự án đang hoạt động để tiếp tục hoạt động sản xuất, kinh doanh thì doanh nghiệp thành lập mới được kế thừa ưu đãi thuế TNDN của dự án cũ đang được hưởng (nếu có) cho khoảng thời gian còn lại nếu vẫn đáp ứng các điều kiện ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật thuế TNDN.

Ưu đãi thuế TNDN đối với đầu tư mua sắm, nâng cấp máy móc thiết bị

Ngày 03/11/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 5084/TCT-CS quy định về ưu đãi thuế đối với hoạt động xây dựng thêm nhà xưởng, đầu tư mua sắm máy móc thiết bị ("MMTB") như sau:

Trường hợp Công ty trong giai đoạn năm 2009 - năm 2013 có thực hiện xây dựng thêm nhà xưởng, đầu tư mua sắm máy móc thiết bị thì:

- Nếu **đáp ứng** các tiêu chí về đầu tư **thường xuyên** nêu tại Điều 5 Thông tư số 130/2016/TT-BTC và Công văn số 4769/BTC-TCT thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN mà dự án đang áp dụng.
- Nếu **đáp ứng** các điều kiện về đầu tư **mở rộng** quy định tại

điểm a, khoản 6, Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC thì được hưởng ưu đãi về thuế TNDN đối với thu nhập từ dự án đầu tư mở rộng cho thời gian còn lại kể từ năm 2015 theo mức ưu đãi của dự án đang hoạt động (nếu còn) hoặc áp dụng thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại (không được hưởng mức thuế suất ưu đãi) bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn.

Trường hợp doanh nghiệp chọn hưởng ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại thì dự án đầu tư mở rộng đó phải thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP đồng thời cũng thuộc lĩnh vực, địa bàn với dự án đang hoạt động.

Trường hợp năm 2015 Công ty có đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị thì:

- Nếu Công ty có đầu tư nâng cấp, thay thế, đổi mới công nghệ của dự án đang hoạt động mà **không đáp ứng** tiêu chí về đầu tư **mở rộng** quy định tại điểm a, khoản 6, Điều 18 Thông tư số

78/2014/TT-BTC thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (nếu có).

- Nếu **đáp ứng** các điều kiện về đầu tư **mở rộng** quy định tại điểm a, khoản 6, Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC: áp dụng tương tự như trường hợp đầu tư mở rộng trong giai đoạn 2009 – 2013 nêu trên.

Cải tạo nâng cấp nhà máy thủy điện cũ là dự án mở rộng

Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4737/TCT-CS ngày 13/10/2016 về việc xác định ưu đãi thuế TNDN đối với dự án cải tạo nâng cấp nhà máy thủy điện.

Theo đó, trường hợp doanh nghiệp thực hiện cải tạo nâng cấp nhà máy thủy điện cũ, trước đây thuộc sở hữu của doanh nghiệp khác thì được xác định là dự án đầu tư mở rộng và hưởng ưu đãi thuế TNDN tương ứng theo quy định thay vì ghi nhận là dự án đầu tư mới.

Điều kiện hạch toán khoản dự phòng đầu tư tài chính

Ngày 03/11/2016, Tổng Cục Thuế đã ban hành Công văn số 5102/TCT-CS giải đáp vướng mắc của doanh nghiệp về điều kiện hạch toán

khoản dự phòng đầu tư tài chính. Theo đó:

- Doanh nghiệp được trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn và tính vào chi phí hợp lý đối với các khoản vốn doanh nghiệp đang đầu tư vào tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của pháp luật và các khoản đầu tư dài hạn khác phải trích lập dự phòng nếu tổ chức kinh tế mà doanh nghiệp đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư).
- Việc trích lập dự phòng đầu tư dài hạn được thực hiện đối với các khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc, không áp dụng cho các khoản đầu tư trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.
- Mức trích lập dự phòng cho mỗi khoản đầu tư tài chính bằng số vốn đã đầu tư và tính theo công thức quy định tại điểm c Điều 1 Thông tư 89/2013/TT-BTC.

Điều kiện để chi phí bảo hành được tính là chi phí được trừ

Ngày 13/10/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4738/TCT-CS về khoản chi phí bảo hành của

doanh nghiệp. Theo đó, để được tính là chi phí được trừ, khoản chi phí bảo hành này phải đáp ứng hai điều kiện:

- (i) Hợp đồng bán hàng cần có quy định Công ty chịu trách nhiệm bảo hành đối với các sản phẩm đã bán với tư cách là nhà sản xuất; và Công ty thực hiện trích, lập và sử dụng các khoản dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa này theo đúng quy định về chế độ kế toán.
- (ii) Công ty phải lưu giữ đầy đủ hồ sơ, chứng từ chứng minh bao gồm:
 - + Biên bản kiểm tra sản phẩm (do các trạm bảo hành lập);
 - + Phiếu bảo hành sản phẩm (nằm trong thời hạn bảo hành);
 - + Phiếu xuất kho sản phẩm đổi bảo hành;
 - + Phiếu nhập kho khi nhận lại sản phẩm lỗi cần thay thế.

Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)

Chưa đăng ký tài khoản ngân hàng có thể vẫn được khấu trừ thuế

Ngày 26/10/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 15249/BTC-TCT và Tổng cục Thuế cũng ban

hành Công văn số 4987/TCT-CS hướng dẫn về chính sách thuế GTGT đối với trường hợp Công ty không đăng ký/thông báo tài khoản ngân hàng với cơ quan Thuế thì:

- Đối với những trường hợp xác định được giao dịch mua bán hàng hóa giữa người mua và người bán (nhà cung cấp) là có thật; hóa đơn do người bán hàng hóa/cung cấp dịch vụ xuất cho người mua là hóa đơn hợp pháp; bên bán có khai thuế theo quy định và việc không đăng ký tài khoản với cơ quan Thuế chỉ là hành vi vi phạm thủ tục thì người mua được khấu trừ thuế GTGT đầu vào nếu đáp ứng các điều kiện khác về khấu trừ theo quy định.
- Cơ quan Thuế thực hiện xử phạt vi phạm hành chính đối với bên bán/bên mua chưa đăng ký/thông báo tài khoản theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ.

Các trường hợp không được hoàn thuế từ tháng 7/2016

Ngày 30/09/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 13804/BTC-TCT hướng dẫn về việc quản lý

hoàn thuế GTGT các tháng cuối năm 2016.

Trong đó, đáng lưu ý là quy định **KHÔNG** cho hoàn thuế GTGT đối với các trường hợp sau đây **kể từ ngày 01/07/2016**:

- *Đối với hàng mua bán trong nước*: tất cả hàng mua bán trong nước phát sinh kể từ tháng 07/2016 đều không được hoàn thuế.

Trường hợp số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa mua bán trong nước phát sinh trước 01/07/2016 chưa khấu trừ hết, tuy được xét hoàn thuế nhưng toàn bộ hồ sơ sẽ bị phân loại vào diện kiểm tra trước khi hoàn để tránh gian lận thuế.

- *Đối với hàng hóa dịch vụ xuất khẩu*, không hoàn thuế đối với: hàng xuất khẩu ngoài địa bàn hoạt động hải quan; hàng nhập khẩu sau đó xuất khẩu; hàng xuất khẩu là sản phẩm tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến hoặc sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành trở lên.

- Đối với dự án đầu tư, không hoàn thuế đối với: dự án của cơ sở kinh doanh không góp đủ vốn điều lệ như đã đăng ký; dự án kinh doanh ngành, nghề đầu tư có điều kiện khi chưa đủ điều kiện hoặc không đảm bảo duy trì đủ điều kiện kinh doanh trong quá trình hoạt động; dự án khai thác tài nguyên, khoáng sản được cấp phép từ ngày 01/07/2016 hoặc dự án đầu tư sản xuất sản phẩm hàng hóa mà tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành trở lên.

Dự án ngoại tỉnh nếu đã đi vào hoạt động phải bàn giao cho Chi nhánh khai thuế

Ngày 18/10/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4818/TCT-CS hướng dẫn về việc hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư.

Theo đó, trường hợp Công ty có thực hiện dự án đầu tư tại các tỉnh, có lập chi nhánh tại các tỉnh tương ứng thì nếu các dự án này đã đi vào hoạt động, đã phát sinh doanh thu thì Công ty phải tổng hợp số thuế GTGT phát sinh, số thuế GTGT đã hoàn và số thuế GTGT chưa được hoàn để bàn giao lại cho Chi nhánh thực hiện việc kê khai, khấu trừ và

hoàn thuế với cơ quan Thuế quản lý trực tiếp Chi nhánh.

Tiền thuốc nằm trong gói dịch vụ chữa bệnh thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT

Ngày 24/10/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 15075/BTC-TCT trả lời vướng mắc liên quan đến thuế GTGT và lập hóa đơn đối với hoạt động khám chữa bệnh và bán thuốc cho bệnh nhân. Theo đó, có một số điểm cần lưu ý:

- Trường hợp Công ty có cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh, bán thuốc chữa bệnh thì mặt hàng thuốc áp dụng thuế suất thuế GTGT 5%; dịch vụ khám, chữa bệnh thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Trường hợp trong gói dịch vụ chữa bệnh (theo quy định của Bộ Y tế) bao gồm cả sử dụng thuốc chữa bệnh thì khoản thu từ tiền thuốc nằm trong gói dịch vụ chữa bệnh đó cũng thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.
- Về việc lập hóa đơn khi bán thuốc và cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh:
 - + Nếu tổng giá trị thanh toán từ 200.000 đồng trở lên mỗi lần, khách hàng không lấy hóa đơn hoặc không cung cấp tên, địa

chỉ, thì Công ty vẫn phải lập hóa đơn và ghi rõ “người mua không lấy hóa đơn” hoặc “người mua không cung cấp tên, địa chỉ”.

- + Nếu tổng giá trị thanh toán dưới 200.000 đồng mỗi lần, Công ty không cần lập hóa đơn và lập Bảng kê bán lẻ hàng hóa dịch vụ; cuối mỗi ngày, Công ty lập một hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng theo quy định.
- + Trường hợp tổng giá trị thanh toán dưới 200.000 đồng mỗi lần nhưng khách hàng yêu cầu hóa đơn thì phải lập hóa đơn theo quy định.

Dịch vụ thực hiện ở nước ngoài cho doanh nghiệp trong nước cũng được hưởng thuế GTGT 0%

Ngày 27/10/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 66862/CT-TTHT hướng dẫn việc xác định thuế suất của dịch vụ thực hiện ở cả Việt Nam và nước ngoài được ký kết bởi hai công ty nội địa. Theo đó, phần dịch vụ diễn ra tại nước ngoài được áp dụng thuế GTGT 0% nếu đáp ứng đầy đủ quy định về hợp đồng, hóa đơn theo Thông tư 219/2013/TT-BTC. Với trường hợp này, công ty cần có tài

liệu chứng minh dịch vụ thực hiện ở ngoài Việt Nam.

Chưa phát sinh thuế GTGT đầu ra, khi giải thể không được hoàn thuế

Công văn số 5087/TCT-KK ngày 03/11/2016 của Tổng cục Thuế về việc hoàn thuế GTGT đầu vào khi chưa phát sinh thuế GTGT đầu ra như sau:

- Theo quy định tại điểm c khoản 12 Điều 1 Thông tư 26/2015/TT-BTC, cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ khi giải thể được hoàn lại số thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết.
- Tuy nhiên, quy định này chỉ áp dụng đối với các cơ sở giải thể đã phát sinh thuế GTGT đầu ra. Đối với những cơ sở khi giải thể vẫn chưa phát sinh thuế GTGT đầu ra của hoạt động SXKD thì số thuế GTGT đầu vào của những hóa đơn mua hàng (như thuê văn phòng làm việc, tiền điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm ...) không được khấu trừ và hoàn thuế.

Dịch vụ giao nhận hàng xuất khẩu được hưởng thuế suất GTGT 0% đối với doanh nghiệp có chức năng kinh doanh Kho ngoại quan

Ngày 29/09/2016, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Công văn số 9385/CT-TTHT hướng dẫn về thuế suất GTGT áp dụng đối với dịch vụ giao nhận hàng xuất khẩu như sau:

Theo hướng dẫn tại Công văn số 5293/TCT-CS ngày 10/12/2015, doanh nghiệp có chức năng kinh doanh kho ngoại quan được hưởng thuế GTGT 0% khi cung ứng dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng xuất khẩu cho tổ chức, cá nhân nước ngoài. Theo đó:

- Chỉ khi doanh nghiệp có chức năng kinh doanh kho ngoại quan thì mới được áp dụng thuế GTGT 0% đối với dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng xuất khẩu cho nước ngoài.
- Nếu doanh nghiệp không có chức năng kinh doanh kho ngoại quan thì dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng xuất khẩu cho nước ngoài không được hưởng thuế suất 0%, phải áp dụng thuế suất 10%.

Xuất hóa đơn và tính thuế GTGT đối với công trình theo hình thức BT

Công văn số 4633/TCT-CS ngày 06/10/2016 của Tổng cục Thuế hướng dẫn về việc xuất hóa đơn và tính thuế GTGT. Theo đó, trường hợp Công ty có thực hiện dự án theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT) thì khi công trình hoàn thành bàn giao, nghiệm thu, thanh quyết toán, Công ty phải xuất hóa đơn và tính thuế GTGT với thuế suất 10%.

Hướng dẫn thuế GTGT đối với hàng bán vào nội địa của doanh nghiệp chế xuất

Ngày 15/11/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 16321/BTC-TCHQ hướng dẫn về thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất ("DNCX") bán vào thị trường nội địa.

Theo Công văn này, trường hợp DNCX nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài vào khu phi thuế quan, sau đó đã đăng ký tờ khai thay đổi mục đích sử dụng số hàng hóa nêu trên, đã nộp thuế nhập khẩu, thuế GTGT; khi bán số hàng hóa này vào thị trường nội địa, giá bán không bao gồm thuế GTGT; doanh nghiệp nội

địa đã kê khai, quyết toán thuế với cơ quan thuế thì không thực hiện điều chỉnh lại số tiền thuế GTGT đối với các bên tham gia giao dịch nêu trên.

Doanh nghiệp chế xuất được hạch toán hàng mua từ nội địa khi thiếu tờ khai hải quan

Ngày 27/10/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 66802/CT-TTHT hướng dẫn về chính sách thuế đối với trường hợp DNCX được hạch toán mua hàng từ nội địa khi thiếu tờ khai hải quan. Theo đó:

- Trường hợp khi bán hàng hóa cho DNCX, doanh nghiệp nội địa đã lập hóa đơn GTGT với thuế suất 5% hoặc 10% để không phải thực hiện thủ tục hải quan là chưa đúng quy định.
- Trường hợp DNCX mua từ doanh nghiệp nội địa nhưng không có tờ khai hải quan, nếu hóa đơn doanh nghiệp nội địa đã lập là hợp pháp và DNCX đáp ứng các điều kiện hạch toán quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC, DNCX vẫn được hạch toán hóa đơn này.
- Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp nội địa và DNCX không

làm thủ tục hải quan sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về Hải quan.

Hướng dẫn lập hóa đơn bàn giao dự án Nhà máy cho Công ty con

Ngày 07/10/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4646/TCT-DNL về việc hướng dẫn chính sách thuế GTGT.

Theo đó, trường hợp Công ty có điều chuyển tài sản là các dự án Nhà máy cho các Công ty con quản lý thì:

- Nếu giá trị điều chuyển đúng theo giá trị ghi trên sổ sách kế toán (không đánh giá lại giá trị) thì khi điều chuyển, Công ty không phải lập hóa đơn và tính nộp thuế GTGT.
- Công ty chỉ cần lập Quyết định điều chuyển và Biên bản bàn giao tài sản kèm theo bộ hồ sơ nguồn gốc tài sản.
- Công ty tổng hợp số thuế GTGT phát sinh, số thuế GTGT đã hoàn và số thuế GTGT còn được khấu trừ của dự án để bàn giao cho Công ty con trực tiếp kê khai khấu trừ/hoàn thuế.

Lập hóa đơn GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ khuyến mại và hàng hóa, dịch vụ cho, biếu, tặng khách hàng

Ngày 03/10/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4569/TCT-DNL giải đáp vướng mắc của Doanh nghiệp Viễn thông về việc lập hóa đơn GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ khuyến mại và hàng hóa, dịch vụ cho, biếu, tặng khách hàng. Cụ thể như sau:

Về việc lập hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ khuyến mại theo quy định của Nhà nước về hoạt động xúc tiến thương mại:

- Trường hợp Doanh nghiệp khuyến mại bằng hàng hóa (không phân biệt giá trị khuyến mại trên 200.000 đồng hay dưới 200.000 đồng), khách hàng không lấy hóa đơn thì căn cứ vào hồ sơ liên quan về chương trình khuyến mại, cuối mỗi ngày đơn vị bán hàng, cung cấp dịch vụ thuộc Doanh nghiệp lập chung một hóa đơn ghi nhận tổng giá trị khuyến mại cho khách hàng; giá tính thuế bằng không, dòng thuế suất, thuế GTGT không ghi, gạch chéo kèm theo bảng kê chi tiết mặt hàng khuyến mại, giá trị khuyến mại cho từng mặt hàng.

- Trường hợp Doanh nghiệp khuyến mại bằng dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin cho khách hàng mà khách hàng không lấy hóa đơn (không phân biệt giá trị khuyến mại trên 200.000 đồng hay dưới 200.000 đồng) thì hàng tháng, căn cứ dữ liệu khuyến mại trên hệ thống tính cước, đơn vị cung cấp dịch vụ thuộc Doanh nghiệp lập chung một hóa đơn ghi nhận tổng giá trị khuyến mại bằng dịch vụ trong kỳ; giá tính thuế bằng không, dòng thuế suất, thuế GTGT không ghi, gạch chéo kèm theo bảng kê chi tiết mặt hàng khuyến mại, giá trị khuyến mại cho từng mặt hàng.

Về việc lập hóa đơn GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ cho, biếu, tặng khách hàng

- Trường hợp Doanh nghiệp khuyến mại hàng hóa cho khách hàng nhưng không đáp ứng theo quy định của pháp luật về xúc tiến thương mại hoặc tặng quà cho khách hàng nếu khách hàng không lấy hóa đơn GTGT thì cuối mỗi ngày đơn vị bán hàng, cung cấp dịch vụ thuộc Doanh nghiệp lập chung một hóa đơn GTGT ghi nhận tổng

doanh thu người mua không lấy hóa đơn hoặc không cung cấp tên, địa chỉ, mã số thuế. Trên hóa đơn ghi đầy đủ các chỉ tiêu và tính, kê khai, nộp thuế GTGT kèm theo bảng kê chi tiết mặt hàng khuyến mại, quà tặng theo từng khách hàng (không phân biệt giá trị khuyến mại trên 200.000 đồng hay dưới 200.000 đồng).

- Trường hợp Doanh nghiệp ký hợp đồng thuê các tổ chức thực hiện tổ chức sự kiện, hội nghị chăm sóc khách hàng trong đó có quy định đơn vị tổ chức sự kiện, hội nghị chăm sóc khách hàng chịu trách nhiệm tặng quà cho khách hàng tham dự, giá trị hợp đồng đã bao gồm quà tặng thì đơn vị tổ chức sự kiện lập hóa đơn theo tổng giá trị hợp đồng theo quy định. Doanh nghiệp không phải lập hóa đơn đối với giá trị hàng hóa, dịch vụ tặng khách hàng.



Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)

Hướng dẫn thuế Nhà thầu nước ngoài đối với hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng nhãn hiệu

Ngày 07/11/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 15888/BTC-CST (“Công văn 15888”) hướng dẫn cụ thể về chính sách thuế Nhà thầu nước ngoài đối với hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa. Theo đó:

- Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ thì việc bên Việt Nam sử dụng nhãn hiệu hàng hóa kèm theo trả tiền cho việc chuyển nhượng quyền sử dụng cho bên nước ngoài là hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng nhãn hiệu theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ, nhưng không phải là hoạt động chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ.
- Thu nhập của Nhà thầu nước ngoài phát sinh từ hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu theo mức thuế suất là:
 - + Tỷ lệ % thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế là 10%.

- + Tỷ lệ % thuế GTGT là 10% (nếu áp dụng theo phương pháp khấu trừ) hoặc 5% (nếu áp dụng theo phương pháp trực tiếp).
- Bộ Tài chính cũng quy định về thời điểm áp dụng của Công văn 15888 như sau:
 - + Đối với những trường hợp phát sinh trước thời điểm ban hành Công văn này mà đã kê khai, nộp thuế GTGT và thuế TNDN khác với nội dung hướng dẫn tại Công văn này thì không cần điều chỉnh lại;
 - + Đối với những trường hợp chưa kê khai, hoặc đã kê khai nhưng chưa nộp thuế GTGT, thuế TNDN thì thực hiện nộp thuế GTGT, thuế TNDN theo hướng dẫn tại Công văn này.

Khấu trừ thuế nhà thầu với trường hợp mua phần mềm ở nước ngoài

Ngày 31/10/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 67597/CT-TTHT hướng dẫn về khấu trừ thuế nhà thầu trong trường hợp mua phần mềm ở nước ngoài.

Theo đó, trường hợp Công ty tại Việt Nam ký hợp đồng mua bản quyền phần mềm kèm dịch vụ bảo hành phần mềm của Công ty ở nước

ngoài thì thu nhập từ hợp đồng này thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu tại Việt Nam. Công ty có trách nhiệm khai, khấu trừ, nộp thay thuế nhà thầu cho Công ty ở nước ngoài như sau:

- **Thuế GTGT:** bản quyền phần mềm, dịch vụ bảo hành phần mềm theo quy định của pháp luật không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.
- **Thuế TNDN:**
 - + Trường hợp hợp đồng tách riêng được giá trị bản quyền phần mềm và giá trị dịch vụ bảo hành thì áp dụng tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với dịch vụ bảo hành phần mềm là 5%, đối với giá trị bản quyền phần mềm là 10%.
 - + Trường hợp hợp đồng không tách riêng được đồng tách riêng giá trị bản quyền phần mềm và giá trị dịch vụ bảo hành thì áp dụng tỷ lệ thuế TNDN cho toàn bộ giá trị hợp đồng là 10%.



Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)

Lương hưu người nước ngoài nhận tại bản xứ được miễn thuế TNCN

Ngày 19/10/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4853/TCT-HTQT hướng dẫn về việc xác định nghĩa vụ thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương hưu nhận được từ nước ngoài của cá nhân.

Theo quy định tại khoản 10 Điều 4 Nghị định 65/2013/NĐ-CP (trước đó là khoản 10, Điều 4, Nghị định 100/2008/NĐ-CP) thì cá nhân sinh sống, làm việc tại Việt Nam được miễn thuế đối với tiền lương hưu do nước ngoài trả.

Theo đó, khoản lương hưu mà lao động người nước ngoài nhận được tại bản xứ thuộc diện được miễn tính thuế TNCN tại Việt Nam.

Đàn phí công đoàn phải tính thuế TNCN

Ngày 27/10/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 66805/CT-Htr trả lời vướng mắc liên quan đến việc tính thuế TNCN đối với khoản đàn phí công đoàn. Theo đó:

- Khoản phí đoàn viên tham gia công đoàn phải đóng bằng 1% lương không thuộc đối tượng được trừ, được miễn, được giảm trừ khi tính thuế TNCN, mà phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN theo quy định.
- Khoản phụ cấp công việc cho các thành viên Ban chấp hành công đoàn của Công ty phù hợp với hướng dẫn số 05-HD/BTCTW ngày 01/07/2011 được trừ khi tính thuế TNCN, khoản chi vượt quá quy định sẽ bị tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

Thuế Xuất nhập khẩu ("XNK")

Chính sách thuế đối với tiêu hủy nguyên phụ liệu nhập khẩu sản xuất hàng xuất khẩu

Ngày 28/10/2016, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 10193/TCHQ-TXNK hướng dẫn chính sách thuế đối với nguyên phụ liệu nhập khẩu theo loại hình sản xuất xuất khẩu bị buộc tiêu hủy tại Việt Nam, trong đó có các hướng dẫn đáng chú ý sau:

- Về thuế Nhập khẩu: Hàng hóa xuất khẩu được sản xuất từ

nguyên liệu, vật tư nhập khẩu phải nhập khẩu trở lại Việt Nam nhưng không tái chế, tái xuất không thuộc trường hợp miễn thuế, hoàn thuế nhập khẩu. Theo đó, tổ chức, cá nhân không được xét hoàn lại thuế hoặc không được xét không thu thuế trong trường hợp chưa nộp thuế đối với phần nguyên liệu nhập khẩu sản xuất ra số hàng hóa xuất khẩu phải nhập khẩu trở lại. Trường hợp cơ quan Hải quan đã hoàn lại hoặc đã ban hành quyết định không thu thuế đối với phần nguyên liệu nhập khẩu sản xuất ra số hàng hóa xuất khẩu phải nhập khẩu trở lại hoặc đối với số hàng hóa đã tái xuất nhưng nay phải nhập khẩu trở lại thì người nộp thuế phải nộp lại số tiền thuế đã được hoàn hoặc không thu đó;

- Về thuế Giá trị gia tăng ("GTGT"): Trường hợp hàng hóa xuất khẩu được sản xuất từ nguyên liệu, vật tư nhập khẩu nhưng phải nhập khẩu trở lại Việt Nam buộc phải tiêu hủy; nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu nhưng hàng hóa không xuất khẩu được buộc phải tiêu hủy; nguyên liệu, vật tư nhập khẩu nhưng không còn

nhu cầu sử dụng buộc phải tiêu hủy và nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất bán thành phẩm nhưng không đạt yêu cầu buộc phải tiêu hủy thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Hướng dẫn của Tổng cục Hải quan về thủ tục hải quan

Ngày 27/10/2016, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 1464/GSQL-GQ2 hướng dẫn doanh nghiệp về thủ tục thanh khoản, báo cáo quyết toán tình hình sử dụng nguyên phụ liệu và đơn vị tính trên tờ khai hải quan, theo đó có một số điểm đáng chú ý như sau:

- Từ ngày 01/09/2016, nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu (“SXXK”) thuộc đối tượng được miễn thuế nhập khẩu. Đối với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu trước 01/09/2016 nếu còn tồn kho hoặc đã sản xuất thành sản phẩm nhưng chưa xuất khẩu hoặc chưa nộp thuế thì được miễn thuế nhập khẩu.
- Đối với hàng hóa sản xuất từ nguyên vật liệu nhập khẩu theo loại hình nhập kinh doanh, khi xuất khẩu sản phẩm theo loại hình SXXK thì phải thực hiện nộp báo cáo quyết toán sau khi kết thúc năm tài chính.



- Về đơn vị tính trên tờ khai hải quan, doanh nghiệp được khai đơn vị tính theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu hoặc theo thực tế giao dịch.

Hướng dẫn của Tổng cục Hải quan về công nhận doanh nghiệp ưu tiên

Tại nội dung Công văn số 9646/TCHQ-KTSTQ ngày 07/10/2016, Tổng cục Hải quan đưa ra hướng dẫn liên quan tới việc công nhận doanh nghiệp ưu tiên. Theo đó, chế độ ưu tiên trong lĩnh vực hải quan

áp dụng cho các doanh nghiệp được đánh giá là tuân thủ tốt pháp luật (bao gồm cả các chức danh chủ chốt trong Công ty) và có cơ chế kiểm soát nội bộ tốt (bao gồm kiểm soát hoạt động xuất nhập khẩu, hoạt động kinh doanh, tài chính và một số tiêu chí khác).

Trường hợp hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp kiểm soát chưa tốt việc nhập kho nguyên liệu và theo dõi việc sử dụng nguyên liệu, có sự nhầm lẫn giữa các mã hàng của cùng một loại nguyên liệu



dẫn đến sự chênh lệch số liệu theo dõi tại kho so với sổ sách kế toán thì chưa đáp ứng điều kiện để được công nhận là doanh nghiệp ưu tiên.

Xử lý thuế đối với nguyên vật liệu thừa đang lưu kho, chưa chuyển tiêu thụ nội địa của DNCX

Ngày 12/10/2016, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 9751/TCHQ-TXNK phúc đáp Công văn số 1911/HQĐNa-KTSTQ của Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai về chính sách liên quan đến xử lý thuế đối với nguyên vật liệu thừa của doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”). Theo đó, nguyên vật liệu thừa của DNCX vẫn đang lưu kho, chưa chuyển tiêu thụ nội địa không thuộc đối tượng chịu thuế Nhập khẩu và Giá trị gia tăng. Cơ quan Hải quan thực hiện thống kê số nguyên liệu, vật tư chênh lệch dương tại thời điểm kiểm tra. DNCX tiếp tục quản lý, sử dụng để sản xuất hàng xuất khẩu và phải báo cáo chi tiết tình hình sử dụng đối với lượng nguyên vật liệu chênh lệch dương nêu trên tới cơ quan Hải quan

Chính sách áp dụng đối với khu kinh tế cửa khẩu không đảm bảo quy định về khu phi thuế quan

Bộ Tài chính vừa ban hành Công văn số 15120/BTC-CST ngày 25/10/2016 gửi Cục Thuế và Cục Hải quan các tỉnh, thành phố về chính sách tài chính áp dụng với khu kinh tế cửa khẩu. Theo đó, khu kinh tế cửa khẩu không được ngăn cách với khu vực bên ngoài bằng hàng rào cứng thì không được áp dụng chính sách đối với khu phi thuế quan thuộc khu kinh tế cửa khẩu mà chỉ áp dụng chính sách đối với khu kinh tế cửa khẩu,

- Về thuế GTGT và Tiêu thụ đặc biệt (“TTĐB”): hàng hóa, dịch vụ tại khu kinh tế cửa khẩu không đảm bảo quy định về khu phi thuế quan không được miễn thuế khi nhập khẩu từ nước ngoài vào khu và áp dụng chính sách thuế như hàng hóa, dịch vụ được sản xuất và tiêu dùng ở nội địa;
- Về thuế XNK: hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào khu kinh tế cửa khẩu không đảm bảo quy định về khu phi thuế quan thuộc đối tượng chịu thuế Nhập khẩu;

trường hợp hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư được miễn thuế Nhập khẩu; trường hợp nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được được miễn thuế Nhập khẩu trong thời hạn 05 năm kể từ khi bắt đầu sản xuất;

Ngoài ra, từ ngày 01/09/2016, hàng hóa tại khu phi thuế quan thuộc khu kinh tế cửa khẩu áp dụng quy định lại Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 tương tự như hàng hóa tại khu phi thuế quan.

Sản phẩm công nghệ thông tin có gắn nhãn với ý nghĩa tân trang thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu khi nhập khẩu

Ngày 31/10/2016, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 1469/GSQL-GQ1 về việc xác định hàng nhập khẩu là sản phẩm công nghệ thông tin (“CNTT”) đã qua sử dụng. Theo đó, các sản phẩm CNTT trên bao bì có gắn nhãn là những từ như refurbished, remanufactured,

renew, recycled, reused, recertified ... mang ý nghĩa tân trang thì được hiểu là các sản phẩm CNTT đã qua sử dụng thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu khi nhập khẩu theo hướng dẫn tại Công văn số 2897/BTTTT-CNTT ngày 24/08/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Máy móc nhập khẩu cho dự án đầu tư được miễn giám định chất lượng

Ngày 17/10/2016, Bộ Khoa học và Công nghệ (“BKHCN”) đã ban hành Công văn số 4284/BKHCN-ĐTGT hướng dẫn về việc thực hiện Thông tư số 23/2015/TT-BKHCN quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng:

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư 23/2015/TT-BKHCN, đối với máy móc, thiết bị đã qua sử dụng thuộc các dự án đầu tư



mới hoặc dự án mở rộng, nếu trong hồ sơ dự án có đính kèm danh mục máy móc, thiết bị đã qua sử dụng và dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư thì được miễn áp dụng quy định về tiêu chí máy móc, thiết bị đã qua sử dụng được phép nhập khẩu.

- Quy định tại khoản 2 điều 6 Thông tư 23/2015/TT-BKHCN chỉ áp dụng đối với các dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng lập hồ sơ dự án và cấp giấy chứng nhận đầu tư từ ngày 01/07/2016 trở đi, các dự án đầu tư trước đó không được áp dụng.
- Về Danh mục thiết bị đã qua sử dụng dự kiến nhập khẩu của dự án đầu tư, BKHCN hướng dẫn, khi khai hải quan, doanh nghiệp được lấy danh mục này từ hồ sơ dự án và chỉ cần đóng dấu của doanh nghiệp, không phải xin xác nhận của cơ quan cấp giấy chứng nhận đầu tư.

Hàng nhập khẩu quá cảnh qua nước thứ ba phải có vận đơn 2 chặng

Ngày 6/10/2016, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 1332/GSQL-TH giải đáp vướng mắc

liên quan đến vận tải đơn được cấp tại Hồng Kông để áp dụng ưu đãi theo hiệp định ACFTA. Theo đó, quy định tại Điều 21 Thông tư 36/2010/TT-BCT về quy tắc xuất xứ đối với hàng hóa hưởng thuế ACFTA, trường hợp hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ Trung Quốc quá cảnh qua Hồng Kông rồi đến Việt Nam thì phải có vận đơn hai chặng (chặng từ Trung Quốc đến Hồng Kông và từ Hồng Kông đến Việt Nam) hoặc vận đơn chở suốt từ Trung Quốc đến Việt Nam. Bưu doanh nghiệp chỉ có vận đơn một chặng từ Hồng Kông đến Việt Nam thì lô hàng không đáp ứng quy định về vận chuyển trực tiếp và không đủ điều kiện để hưởng ưu đãi theo Hiệp định ACFTA.



Văn bản hướng dẫn khác

Đất chuyển đổi mục đích sử dụng không được hưởng ưu đãi tiền thuê đất

Ngày 06/10/2016, Cục Thuế tỉnh Sơn La đã ban hành Công văn số 4634/TCT-CS hướng dẫn về chính sách miễn, giảm tiền thuê đất. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp được nhà nước cho thuê đất có thời hạn

để xây dựng nhà máy và công trình phụ trợ, nếu trước khi hết thời hạn thuê đất, doanh nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện dự án xây dựng khu dịch vụ kinh doanh thương mại tổng hợp (đất thương mại dịch vụ), thì không đảm bảo điều kiện xác định diện tích đất thuê thực hiện dự án đầu tư gắn với việc cho thuê đất mới để được hưởng ưu đãi về tiền thuê đất.



Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
tmcclelland@deloitte.com

Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
tbui@deloitte.com

Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
mbui@deloitte.com

Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
hoangphan@deloitte.com

Dion Thái Phương

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
dthai@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 4 6288 3568
Fax: +84 4 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square
57-69F Đồng Khởi, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 8 3910 0751
Fax: +84 8 3910 0750

Website: www.deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay “Deloitte Toàn cầu”) không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

Deloitte cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn, giải pháp tài chính, tư vấn rủi ro, tư vấn thuế và các dịch vụ liên quan cho các khách hàng tư nhân hoặc các công ty công hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Deloitte cung cấp dịch vụ cho 80% các doanh nghiệp trong danh sách Fortune Global 500®. Với mạng lưới các hãng thành viên kết nối toàn cầu tại hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, Deloitte mang đến năng lực đẳng cấp toàn cầu và các dịch vụ chất lượng vượt trội, cung cấp tới các khách hàng những hiểu biết cần thiết để giải quyết những vấn đề kinh doanh phức tạp nhất. Vui lòng kết nối với chúng tôi tại Facebook, LinkedIn hoặc Twitter để hiểu thêm về những hoạt động đang được thực hiện bởi khoảng 245.000 chuyên gia tư vấn của Deloitte nhằm kiến tạo và lan tỏa những ảnh hưởng tích cực đến xã hội.

Giới thiệu về Deloitte Đông Nam Á

Deloitte Đông Nam Á là một hãng thành viên của Deloitte hoạt động tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam được thành lập để cung cấp những dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu cụ thể của các công ty, tập đoàn lớn có tốc độ phát triển nhanh trong khu vực.

Với hơn 290 Partners và 7.400 nhân viên chuyên nghiệp làm việc tại 25 văn phòng, các công ty con và công ty liên kết của Deloitte Đông Nam Á kết hợp kỹ thuật chuyên môn sâu rộng cùng sự am hiểu về nhiều lĩnh vực để cung cấp các dịch vụ chất lượng cao và nhất quán tới các doanh nghiệp trong toàn khu vực.

Các dịch vụ được cung cấp thông qua các văn phòng ở các nước thành viên, công ty con và công ty liên kết. Những công ty này là những pháp nhân riêng biệt.

Giới thiệu về Deloitte Việt Nam

Deloitte Việt Nam là Công ty tiên phong trong lĩnh vực Tư vấn và Kiểm toán với kinh nghiệm hơn 25 năm tại thị trường Việt Nam, và là thành viên của một trong Bốn hãng cung cấp dịch vụ chuyên ngành lớn nhất trên thế giới. Với khoảng 800 nhân viên làm việc tại văn phòng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được tiếp cận với toàn bộ thế mạnh của Deloitte Đông Nam Á với các hãng thành viên tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore và Thái Lan, thông qua mạng lưới rộng lớn này, Deloitte Việt Nam cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng tới khách hàng bao gồm Dịch vụ tư vấn Thuế, Tư vấn Tài chính, Tư vấn Rủi ro, Tư vấn, Kiểm toán, và các Dịch vụ Đào tạo chuyên ngành.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung, và không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Mạng lưới các công ty Deloitte”) được xem là, trong phạm vi của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những tư vấn về chuyên môn. Không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.